

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

NGHỊ ĐỊNH số 48-CP ngày 13-4-1967
về việc sửa đổi và bổ sung nghị
định số 28-CP ngày 4-2-1964 về tổ
chức ban thi đua các cấp.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Để tăng cường công tác lãnh đạo và tổ chức phong trào thi đua chống Mỹ, cứu nước nhằm thực hiện thắng lợi kế hoạch Nhà nước và đánh thắng giặc Mỹ xâm lược;

Căn cứ vào nghị định số 28-CP ngày 4-2-1964 của Hội đồng Chính phủ về tổ chức ban thi đua các cấp;

*Theo đề nghị của Ban thi đua trung ương;
Căn cứ vào nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong phiên họp hội nghị thường vụ của Hội đồng Chính phủ ngày 29-3-1967 về việc kiện toàn ban thi đua các cấp và bổ sung thêm cán bộ giúp việc ban thi đua,*

NGHỊ ĐỊNH

Điều 1.— Nay quy định lại nhiệm vụ của Ban thi đua trung ương như sau:

— Nghiên cứu và trình Hội đồng Chính phủ quyết định các chủ trương, chính sách và chế độ có liên quan đến việc đẩy mạnh phong trào thi đua;

— Chỉ đạo và đôn đốc việc thực hiện những chủ trương, chính sách và chế độ về thi đua của Đảng và Chính phủ, phối hợp các cơ quan Nhà nước và các đoàn thể trong việc chỉ đạo và vận động thi đua;

— Tổ chức việc tổng kết, phổ biến và áp dụng kinh nghiệm trong phong trào thi đua; cùng với các cơ quan có trách nhiệm hướng dẫn việc thông tin, tuyên truyền cổ động cho phong trào thi đua;

— Thực hiện các công tác thường xuyên như xét duyệt danh hiệu thi đua, khen thưởng, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ thi đua các cấp, mở các hội nghị và đại hội thi đua, v.v...

Điều 2.— Thành phần của Ban thi đua trung ương được bổ sung thêm các vị sau đây: đại diện Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước, đại diện Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, đại diện Ban tổ chức trung ương, đại diện Ban tuyên giáo trung ương thuộc Trung ương Đảng.

Điều 3.— Ban thi đua trung ương có một văn phòng tương đương với một vụ giúp Ban tiến hành công tác nghiên cứu, theo dõi, kiểm tra

và tổng kết phong trào thi đua; giải quyết các công việc hành chính, quản lý hồ sơ, tài liệu v.v...

Điều 4.— Thành lập ban thi đua tại các Bộ, Tổng cục quản lý các đơn vị cơ sở có hệ thống từ trung ương đến địa phương.

Ban thi đua Bộ, Tổng cục và ban thi đua tỉnh, thành phố, thị xã, huyện, xã có nhiệm vụ giúp Bộ trưởng, Tổng cục trưởng, Ủy ban hành chính lãnh đạo và tổ chức phong trào thi đua trong ngành, trong địa phương, cụ thể là:

— Nghiên cứu áp dụng phương hướng, nhiệm vụ và nội dung thi đua chung vào tình hình thực tế của ngành, của địa phương, nghiên cứu những chủ trương và biện pháp nhằm đẩy mạnh thi đua tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu suất công tác, bảo đảm hoàn thành kế hoạch Nhà nước và các nhiệm vụ khác của Bộ và Tổng cục;

— Chỉ đạo và đôn đốc thực hiện những chủ trương, chính sách, chế độ về thi đua, phối hợp với các đoàn thể trong công tác chỉ đạo và tổ chức thi đua;

— Tổ chức việc tổng kết, phổ biến và áp dụng kinh nghiệm trong phong trào thi đua và cùng với các cơ quan có trách nhiệm hướng dẫn việc thông tin, tuyên truyền, cổ động cho phong trào thi đua;

— Thực hiện các công tác thường xuyên như xét duyệt và công nhận các danh hiệu thi đua trong phạm vi được ủy quyền; hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ thi đua các cấp; mở các hội nghị và đại hội thi đua.

Điều 5.— Thành phần ban thi đua Bộ, Tổng cục gồm có: Bộ trưởng hoặc Thứ trưởng, Tổng cục trưởng hoặc Tổng cục phó làm trưởng ban, thư ký Ban chấp hành công đoàn độc lập làm phó trưởng ban (nếu có) giám đốc các cục quản lý và các vụ kỹ thuật, vụ tổ chức cán bộ, phó văn phòng làm ủy viên.

Thường trực Ban do phó văn phòng phụ trách, có một tổ thư ký giúp việc.

Điều 6.— Thành phần của ban thi đua tỉnh, thành phố được bổ sung thêm đại diện của Ủy ban kế hoạch, Ban khoa học kỹ thuật, Ban tuyên giáo và Ban tổ chức của tỉnh hoặc thành ủy.

Ban có phó trưởng ban thường trực chuyên trách trình độ ngang trưởng ty hoặc phó trưởng ty, giám đốc hoặc phó giám đốc sở, có một tổ thư ký giúp việc.

Điều 7.— Thành lập ban thi đua ở các xí nghiệp, công trường, cơ quan. Thành phần ban thi đua xí nghiệp, công trường gồm giám đốc hoặc phó giám đốc xí nghiệp, trưởng ban hoặc phó ban chỉ huy công trường làm trưởng ban,

thư ký công đoàn làm phó trưởng ban, đại diện các đoàn thể quần chúng, đại diện các phòng kế hoạch, kỹ thuật, tổ chức cán bộ làm ủy viên. Thành phần ban thi đua cơ quan gồm thủ trưởng cơ quan và đại diện các đoàn thể.

Điều 8.— Các Bộ, Tổng cục và Ủy ban hành chính địa phương, tùy theo tình hình và khối lượng công tác của ngành, của địa phương mình, trong phạm vi tổng số biên chế Nhà nước đã quy định mà sắp xếp lại tổ chức, điều chỉnh biên chế, bổ sung số cán bộ cần thiết cho ban thi đua. Cán bộ thi đua phải là người có trình độ chính trị khá, có nhiệt tình và năng lực công tác thi đua.

Điều 9.— Những điều quy định trước đây trái với nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 10.— Các ông Bộ trưởng, các ông thủ trưởng các cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ và các ông Chủ tịch Ủy ban hành chính khu, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà-nội, ngày 13 tháng 4 năm 1967

T.M. Hội đồng Chính phủ
K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó thủ tướng
LÊ THANH NGHỊ

QUYẾT ĐỊNH số 50-CP ngày 14-4-1967
về việc đặt thị xã Bắc-cạn thành thị trấn Bắc-cạn, trực thuộc huyện Bạch-thông, tỉnh Bắc-thái.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ vào điều 74 của Hiến pháp quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Chính phủ;

Theo đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ, của Ủy ban hành chính khu tự trị Việt-bắc và Ủy ban hành chính lĩnh Bắc-thái:

Căn cứ nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong phiên họp hội nghị thường vụ của Hội đồng Chính phủ ngày 6 tháng 4 năm 1967,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.— Nay đặt thị xã Bắc-cạn thành thị trấn Bắc-cạn, trực thuộc huyện Bạch-thông, tỉnh Bắc-thái.

Điều 2.— Ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Ủy ban hành chính khu tự trị Việt-bắc và Ủy ban hành chính tỉnh Bắc-thái chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 14 tháng 4 năm 1967

T.M. Hội đồng Chính phủ
Thủ tướng Chính phủ
PHẠM VĂN ĐỒNG

QUYẾT ĐỊNH số 52-CP ngày 19-4-1967
về việc điều chỉnh thời gian tiến hành một số công tác bầu cử Hội đồng nhân dân.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ vào điều 1 của pháp lệnh ngày 1 tháng 4 năm 1967 quy định một số điểm về bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp trong thời chiến;

Theo đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Căn cứ vào nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong phiên họp hội nghị thường vụ của Hội đồng Chính phủ ngày 12 tháng 4 năm 1967.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.— Trong thời chiến, thời gian tiến hành các công tác chuẩn bị bầu cử và tuyên bố kết quả bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp quy định ở các điều 8, 9, 15, 20, 21, 22, 29, 33, 35 và 57 của Pháp lệnh bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp ngày 18 tháng 1 năm 1961, được điều chỉnh như sau:

1. Thời hạn niêm yết danh sách cử tri: chậm nhất là 20 ngày trước ngày bầu cử.

2. Thời hạn khiếu nại về danh sách cử tri: trong hạn 12 ngày kể từ ngày niêm yết danh sách.

3. Thời hạn công bố đơn vị bầu cử: chậm nhất là 30 ngày trước ngày bầu cử.

4. Thời hạn thành lập hội đồng bầu cử: chậm nhất là 30 ngày trước ngày bầu cử.

5. Thời hạn thành lập ban bầu cử: chậm nhất là 20 ngày trước ngày bầu cử.

6. Thời hạn thành lập tổ bầu cử: chậm nhất là 10 ngày trước ngày bầu cử.

7. Thời hạn công bố danh sách người ứng cử: chậm nhất là 15 ngày trước ngày bầu cử.

8. Thời hạn công bố ngày bầu cử: chậm nhất là 45 ngày trước ngày bầu cử.

9. Thời hạn tổ bầu cử phải thường xuyên báo cho cử tri biết ngày bỏ phiếu, nơi bỏ